UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 738/NQ-UBTVQH14	

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2020

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK
Số: 7369
ĐẾN 02-08-2019
Chuyển:

UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2019/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung giám sát

1. Xem xét báo cáo bổ sung của Chính phủ về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2019; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2020; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; báo cáo về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 và các báo cáo khác của các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật (tại phiên họp tháng 5/2020).

2. Xem xét các báo cáo của Chính phủ về: kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016-2020; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2021; kết quả thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; kết quả thực hiện Nghị quyết số 24/2016/QH14 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 (tại phiên họp tháng 10/2020).

3. Xem xét báo cáo của Chính phủ về: kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc

gia giai đoạn 2016-2020; về công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án; tình hình thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo công tác của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, cơ quan khác do Quốc hội thành lập và các báo cáo khác của các cơ quan hữu quan theo quy định của pháp luật (tại phiên họp tháng 9/2020).

4. Xem xét Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Quốc hội về *"Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em"* (tại phiên họp tháng 4/2020).

5. Chất vấn và trả lời chất vấn (tại phiên họp tháng 3 và tháng 8/2020).

6. Giám sát chuyên đề *"Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên"* (tại phiên họp tháng 9/2020).

7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 8 (tại phiên họp tháng 5/2020), việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 9 (tại phiên họp tháng 10/2020); việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (tại phiên họp tháng 10/2020).

8. Xem xét báo cáo của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước và cá nhân có liên quan, báo cáo của Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp nội dung thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội về việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn tại kỳ họp, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chất vấn tại phiên họp (tại phiên họp tháng 9/2020).

9. Xem xét kiến nghị giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (nếu có); xem xét Báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kiến nghị giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (nếu có) (tại phiên họp tháng 9/2020).

10. Giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (nếu có).

11. Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện các công việc liên quan khi triển khai thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, Uỷ

ban Thường vụ Quốc hội; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát; thực hiện nghiêm túc sự điều hòa, phối hợp của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; kịp thời báo cáo, tổng hợp hoạt động giám sát. Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp tổ chức phục vụ có hiệu quả các hoạt động giám sát.

2. Chính phủ, các Bộ, ngành, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, các địa phương và cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Ủy ban TW MTTQVN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- TANDTC; VKSNDTC; KTNN;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTVQH;
- VPTWĐ, VPCTN, VPQH, VPCP;
- Đoàn ĐBQH, UBND TTPTTTW;
- Các Vụ, đơn vị của VPQH;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND các tỉnh, thành phố: Bắc Kạn, Đà Nẵng, Hà Giang, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Tây Ninh, Thái Bình, Tiền Giang, Long An và Yên Bái; VP Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu HC, GS.

E-pas: 60974

TM. UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Ngân

UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 34/SY-UBND

Nơi nhận:
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu. (5b)

SAO Y BẢN CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Tỉnh Đắk Lắk
09.08.2019 15:07:18 +07:00

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 8 năm 2019

TL.CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Thu An